

ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TREO TƯỜNG CỤC BỘ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi vận hành và giữ lại để tham khảo. Hướng dẫn sử dụng này chỉ để tham khảo, vui lòng áp dụng theo loại điều hòa thực tế mà bạn lựa chọn vì nhà sản xuất có quyền tái thiết kế hay chỉnh sửa lại sản phẩm mà không cần thông báo.

CÁC BƯỚC KÍCH HOẠT BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ

1/ Bước 1:

Khách hàng tự kích hoạt bảo hành bằng số điện thoại của mình thì nhắn tin theo cú pháp sau:

AKITO_Serial Dàn Lạnh_Serial Dàn Nóng_DC Gửi đến **8077**

Trong đó:

Dấu _ là khoảng trắng

DC: Địa chỉ khách hàng (Không dấu)

Ví dụ: AKITO OC090520AA1234 OC090520AA4321 So 318 Doi Can,Ba Dinh,Ha Noi

2/ Bước 2:

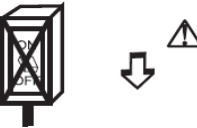
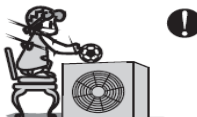
Sau khi hoàn tất bước 1 thì khách hàng sẽ nhận được tin nhắn phản hồi từ tổng đài 8077

San pham(ma_sanpham) da duoc kích hoạt bảo hành từ ngay(ngay_kich_hoat) đến ngày(ngay_het_han). Cam on QK

CẢNH BÁO AN TOÀN

Những biểu tượng trong Hướng dẫn sử dụng và bảo dưỡng này thể hiện cho:

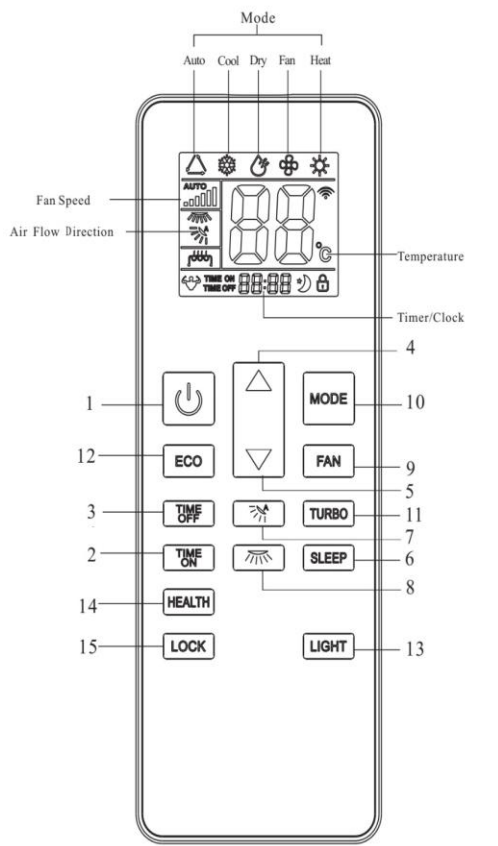
 Không được làm	 Hãy làm theo hướng dẫn
 Đặc điểm của thiết bị, không phải lỗi	 Tiếp đất là cần thiết
 Trường hợp cần lưu ý	 Cảnh báo: Việc di chuyển không đúng có thể gây ra hiểm họa nghiêm trọng như bị thương, thiệt mạng, v..v

 Sử dụng đúng nguồn cung năng lượng theo yêu cầu nhãn máy, trong trường hợp không sử dụng đúng có thể gây ra lỗi hay hiểm họa hoặc cháy nổ	 Giữ áp-tô-mát nguồn cung điện hay ổ cắm sạch sẽ. Kết nối dây cấp điện đúng và chắc chắn để giảm thiểu nhiều nhất có thể cháy nổ do liên kết không đủ
 Không sử dụng áp-tô-mát nguồn cung điện hay rút ổ cắm để tắt thiết bị khi đang sử dụng vì có thể xảy ra nguy cơ cháy nổ	 Không đan, kéo hay ấn dây cung cấp điện để giảm thiểu khả năng bị hỏng dẫn đến cháy nổ hay giật điện
 Không được phép cho que hay những vật cản tương tự vào thiết bị vì có thể gây ra thương tích do quạt quay ở tốc độ cao	 Tiếp xúc thẳng với luồng khí lạnh trong thời gian dài có thể gây hại cho sức khỏe. Nên để khí lạnh phân tán ra khắp căn phòng
 Tắt thiết bị bằng điều khiển trước khi ngắt điện nếu có sự cố xảy ra	 Không được tự ý sửa chữa thiết bị. Nếu thao tác không đúng có thể gây ra giật điện, v..v
 Tránh để luồng khí lạnh tiếp xúc với bếp ga hay lò nướng	 Không được phép chạm vào nút điều khiển khi tay đang ướt
 Không được đặt bất kì đồ vật gì lên khối nóng	 Người dùng có trách nhiệm lắp đặt tiếp đất thiết bị theo luật hoặc quy định của kĩ thuật viên có chuyên môn

ĐIỀU KHIỂN

Điều khiển

Điều khiển truyền tín hiệu tới hệ thống

 The diagram shows a remote control with the following features labeled: 1: Power button 2: TIME ON button 3: TIME OFF button 4: Temperature display 5: MODE button 6: SLEEP button 7: TURBO button 8: LIGHT button 9: FAN button 10: Turbo/Powerful mode button 11: Turbo/Powerful mode button 12: ECO button 13: LIGHT button 14: HEALTH button 15: LOCK button Other labels include: Mode (Auto, Cool, Dry, Fan, Heat), Fan Speed, Air Flow Direction, and Timer/Clock.	(1) Nút Bật/Tắt Sử dụng để khởi động và dừng thiết bị khi ấn (2,3) Nút Bật/Tắt hẹn giờ Sử dụng để chọn giờ hoạt động (4) Nút Tăng (Nút Quá Lạnh) Sử dụng để tăng nhiệt độ phòng đã đặt và thời gian (5) Nút Giảm (Nút Quá ấm) Sử dụng để giảm nhiệt độ phòng đã đặt và thời gian (6) Nút Ngủ Sử dụng để đặt hay hủy hoạt động chế độ ngủ. (7,8) Nút điều khiển Cánh quạt Sử dụng để điều chỉnh hướng dòng không khí (9) Nút điều khiển Tốc độ Quạt Sử dụng để chọn tốc độ cánh quạt bên trong: tự động, nhanh, vừa, chậm (10) Nút Chế độ Sử dụng để chọn chế độ vận hành: Bình thường, lạnh, khô, và nhiệt (chỉ cho máy sưởi) (11) Nút Siêu/Nhanh Sử dụng để cài đặt hoặc hủy chế độ vận hành siêu mạnh (12) Nút ECO Sử dụng để cài đặt hay hủy bỏ chế độ vận hành kinh tế (13) Nút LIGHT Sử dụng Bật/Tắt màn hiển thị thông minh (14) Nút HEALTH Sử dụng chế độ bảo vệ sức khỏe gia đình (15) Nút LOCK Sử dụng chế độ khóa trẻ em thông minh
--	--

Lưu ý: Mỗi chế độ và những chức năng liên quan sẽ được chi tiết hóa ở những trang sau.

Điều khiển là loại chung vậy nên nhiều từ khóa được in trên điều khiển nhưng hoàn toàn không có chức năng tương ứng.

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

Quy trình vận hành chế độ Cảm nhận

Vận hành bằng cách tự động lựa chọn chế độ vận hành (nhiệt, khô, quạt, lạnh) tùy thuộc vào nhiệt độ ban đầu của phòng

Với điều khiển hướng về phía điều hòa

Bật lên

Nhấn nút Bật/Tắt, khi thiết bị nhận tín hiệu, bộ phận chỉ báo

Chạy trên khối lạnh sẽ sáng đèn

Khi thiết bị không ở chế độ Cảm nhận

Chọn chế độ cảm nhận

Nhấn nút chọn Chế độ

Chuyển Chế độ đến vị trí Cảm nhận

Nhiệt độ và chế độ vận hành được quyết định bởi nhiệt độ trong phòng

Nhiệt độ trong phòng	Chế độ vận hành	Nhiệt độ mục tiêu
Dưới 20 độ C	Nhiệt cho máy sưởi và quạt cho máy lạnh	23 độ C
20-26 độ C	Khô	18 độ C
Hơn 26 độ C	Lạnh	23 độ C

Sự điều chỉnh nhiệt độ không khí là hoàn toàn có thể ngay cả khi vận hành Cảm nhận. Có 6 mức có thể điều chỉnh bằng nút

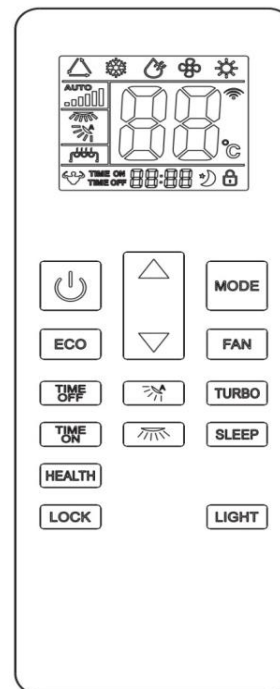
▲ và nút ▼.

Cài đặt nhiệt độ

Nhấn nút ▲ hoặc nút ▼

Khi ấn nút ▲, nhiệt độ sẽ tăng lên 1 độ C; sau khi nhiệt độ tăng 2 độ C thì bộ phận chỉ báo không thay đổi.

Khi ấn nút ▼, nhiệt độ sẽ giảm xuống 1 độ C; sau khi nhiệt độ giảm 2 độ C thì bộ phận chỉ báo không thay đổi.



Chú ý: Không khí không được thổi ra khi đang vận hành.
Khi thay đổi chế độ khi thiết bị đang chạy, sự thay đổi đó có thể không được thiết bị thực hiện ngay lập tức



Nếu bạn không thích chế độ Cảm nhận, hãy đổi sang chế độ khác như Sưởi, Khô Làm Lạnh

Hướng dẫn vận hành

Chế độ Hẹn giờ

Rất dễ dàng và thuận tiện để đặt giờ với nút Hẹn giờ khi bạn ra ngoài vào buổi sáng để có được nhiệt độ phòng thích hợp khi bạn trở về. Bạn cũng có thể hẹn giờ tắt và buổi đêm để có được giấc ngủ ngon.

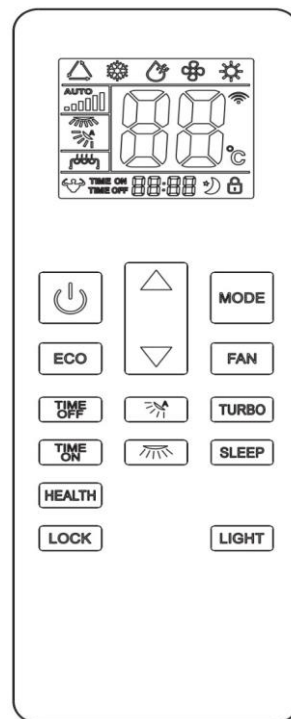
Cài đặt hẹn giờ

Khi điều khiển tắt, ấn nút Hẹn giờ để bật chế độ hẹn giờ, ấn tiếp lần nữa để hủy cài đặt

Khi điều khiển mở, ấn nút Hẹn giờ để tắt chế độ hẹn giờ, ấn lần nữa để hủy cài đặt

Ấn nút LÊN hoặc XUỐNG để đặt thời gian. Thời gian cài đặt theo đơn vị 30 phút.

Chú ý: Sau khi cài đặt hẹn giờ, hãy kiểm tra xem đèn bộ phận chỉ báo Hẹn giờ của khối lạnh có đang sáng hay không.



Chú ý: Sau khi cài đặt hẹn giờ, hãy kiểm tra xem đèn bộ phận chỉ báo Hẹn giờ của khối lạnh có đang sáng hay không.

Bảo dưỡng

Bảo dưỡng tấm bảng phía trước	Bảo dưỡng bộ lọc không khí hạt
1 Ngắt nguồn điện Ngắt thiết bị trước khi ngắt kết nối nguồn điện 	Cần phải vệ sinh bộ lọc không khí hạt sau 100 giờ sử dụng bằng những bước sau đây:
2 Mở nắp trước điều hòa và kéo đỡ tấm bảng phía trước	1 Ngừng thiết bị và tháo dỡ bộ lọc không khí hạt 
3 Lau bằng vải mềm và khô (Dùng nước nóng dưới 40 độ C nếu thiết bị quá bẩn) 	1.Mở tấm bảng phía trước 2.Ấn nhẹ phần tay cầm của bộ lọc từ đằng trước 3.Mở tay cầm và kéo trượt bộ lọc ra ngoài
4 Không được phép sử dụng chất dễ bay hơi như ga hoặc bột đánh bóng để làm sạch thiết bị 	2 Làm sạch và lắp đặt lại bộ lọc 
5 Không được xịt nước lên khối lạnh 	Nếu vết bẩn dễ thấy, rửa nó bằng chất tẩy rửa trong nước ấm. Sau khi làm sạch, phơi khô trong bóng râm
6 Đặt lại tấm bảng và đóng xuống bằng cách ấn vị trí “b” xuống 	3 Đóng tấm bảng phía trước Làm sạch bộ lọc không khí mỗi sau 2 tuần nếu điều hòa vận hành trong môi trường cực kỳ nhiều bụi bẩn

BẢO VỆ

Điều kiện vận hành		Ô nhiễm tiếng ồn
Bộ phận bảo vệ có thể dừng thiết bị trong những trường hợp được liệt kê dưới đây:		Lắp đặt điều hòa ở nơi có thể chịu được sức nặng của nó để giảm thiểu tiếng ồn khi vận hành Lắp đặt khối nhiệt ở nơi thông thoáng và không gây ảnh hưởng tới hàng xóm bởi tiếng động khi chạy Không để bất kì vật cản nào đằng trước đầu vào không khí của khối nhiệt nhằm giảm thiểu tiếng ồn
Sưởi	Nhiệt độ bên ngoài cao hơn 24 độ C	
	Nhiệt độ bên ngoài dưới -7 độ C	
	Nhiệt độ phòng cao hơn 27 độ C	
Làm mát	Nhiệt độ bên ngoài cao hơn *43 độ C	
	Nhiệt độ phòng thấp hơn 21 độ C	
Khô	Nhiệt độ phòng thấp hơn 18 độ C	
<i>*Đối với mẫu điều kiện Khí hậu nhiệt đới (T3) điểm nhiệt độ sẽ là 52 độ C thay vì là 43 độ C</i> <i>Nếu điều hòa chạy ở chế độ Làm mát hoặc khô trong điều kiện cửa ra vào hoặc cửa sổ mở quá lâu và độ ẩm cao hơn 80% thì sương có thể rơi xuống từ cửa ra của điều hòa.</i>		
Những đặc điểm của thiết bị bảo vệ		Kiểm tra
1.Thiết bị bảo vệ sẽ hoạt động trong những trường hợp sau: -Khi khởi động lại thiết bị ngay khi ngừng vận hành hay thay đổi chế độ vận hành, bạn sẽ phải chờ 3 phút. -Khởi động thiết bị ngay khi kết nối với nguồn điện, sẽ mất khoảng 20 giây cho việc bắt đầu khởi chạy 2.Nếu việc vận hành dừng lại, ấn nút Bật/Tắt để khởi động lại Hẹn giờ nên được cài đặt lại nếu bị hủy trước đó.		Sau khi được sử dụng trong thời gian dài, điều hòa nên được kiểm tra những phần sau: -Quá tải nhiệt dây dẫn điện và ổ cắm hay thậm chí cả mùi cháy -Tiếng động vận hành hay rung khác thường -Nước rò rỉ từ khối lạnh -Hộp kim loại nhiễm điện <i>Dừng điều hòa nếu xảy ra những lỗi trên. Nên kiểm tra chi tiết thiết bị sau 5 năm sử dụng dù không xảy ra những lỗi nào bên trên</i>

Đặc điểm của chế độ sưởi

Trước khi sưởi

Khi bắt đầu vận hành sưởi, dòng không khí sẽ tỏa ra từ khối lạnh trong khoảng 2-5 phút sau.

Sau khi sưởi

Sau khi kết thúc vận hành sưởi, dòng không khí sẽ tỏa ra từ khối lạnh trong khoảng 2-5 phút.

Tan băng

Khi vận hành chế độ sưởi, thiết bị sẽ tự động làm tan băng để tăng hiệu quả sưởi. Quy trình này thường kéo dài từ 2-10 phút. Trong khi làm tan băng quạt sẽ ngừng hoạt động. Sau khi kết thúc tan băng, thiết bị sẽ tự động trở về chế độ sưởi.

Chú ý: Chế độ sưởi KHÔNG có trong mẫu điều hòa làm mát.

KHẮC PHỤC

Những tình huống dưới đây rất không phải là sự cố trực tiếp, hãy kiểm tra trước khi gọi dịch vụ sửa chữa

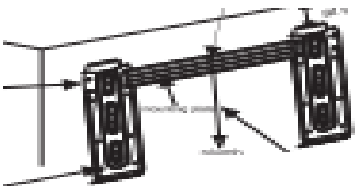
Vấn đề	Phân tích
Không chạy 	Ổ điện bị lỏng Hết pin ở điều khiển Bộ bảo hộ hoạt động để bảo vệ thiết bị Thiết bị bảo vệ bị ngắt hoặc cầu chì bị nổ
Không có khí lạnh hoặc nóng 	Phần hút không khí có đang bị chặn không? Nhiệt độ đã được đặt chưa? Có phải tấm lọc không khí hạt bị bẩn không?
Điều khiển không hoạt động 	Nếu xuất hiện trở ngại lớn (dòng điện vào quá lớn hay điện áp cung cấp cao bất thường) sự hoạt động của cũng trở nên bất thường. Trong trường hợp này, hãy ngắt kết nối khỏi nguồn điện và kết nối lại sau 2 đến 3 giây.
Không hoạt động ngay lập tức 	Khi thay đổi chế độ hoạt động, sự thay đổi sẽ xuất hiện sau 3 giây
Mùi lạ 	Mùi lạ có thể đến từ nguồn khác như đồ nội thất, thuốc lá, v.v bị kẹt lại bên trong thiết bị và vì thế nên bị thổi ra ngoài
Tiếng nước chảy 	Gây ra bởi dòng chảy của môi đông lạnh bên trong điều hòa, không phải hư hỏng Đối với máy sưởi thì sẽ là tiếng làm tan băng
Nghe thấy tiếng nứt 	Sự giãn nở hay thu nhỏ của tấm bảng do sự thay đổi nhiệt độ có thể làm hình thành tiếng động đó
Bụi sơn từ đường thoát không khí 	Bụi có thể xuất hiện khi nhiệt độ trong phòng cứ lạnh vì không khí lạnh bị xả ra từ khối lạnh khi để chế độ vận hành LẠM MÁT hoặc KHÔ
Bộ phận chỉ báo máy nén sáng đèn (màu đỏ) liên tục và quạt bên trong nhà không hoạt động	Thiết bị đang chuyển đổi giữa chế độ sưởi và làm tan băng. Đèn ở bộ phận chỉ báo sẽ tắt trong vòng 10 phút và thiết bị sẽ trở về chế độ sưởi.

Hướng dẫn lắp đặt

Lắp đặt khối lạnh

1. Lắp đặt giá đỡ

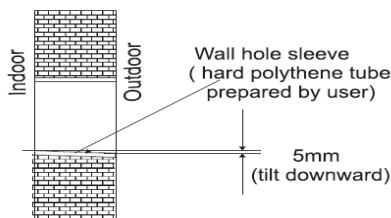
- Quyết định vị trí lắp đặt cho giá đỡ dựa theo vị trí của khối lạnh và đường ống dẫn
- Giữ cho giá đỡ thẳng bằng theo chiều ngang bằng thước thẳng bằng hoặc đường thả
- Khoan lỗ sâu 32mm trên tường để cố định giá đỡ
- Đặt ổ nút nhựa vào lỗ, cố định giá đỡ bằng vít tự khóa ren
- Kiểm tra xem giá đỡ đã được cố định hay chưa. Sau đó khoan lỗ để lắp đường ống
- Giá đỡ nên cách sàn nhà ít nhất 2500mm



Chú ý: Hình dáng của giá đỡ có thể thay đổi nhưng cách lắp đặt vẫn giống nhau.

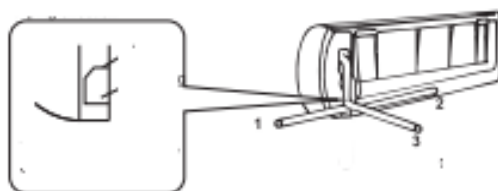
2. Khoan lỗ cho đường ống

- Quyết định vị trí khoan lỗ cho đường ống dựa theo vị trí giá đỡ
- Khoan lỗ trên tường. Lỗ khoan nên nghiêng chéo xuống dưới ra bên ngoài một chút
- Lắp đặt ống bọc qua lỗ trên tường để giữ tường sạch sẽ và gọn gàng



3. Lắp đặt ống dẫn khối lạnh

- Xuyên ống dẫn (ống chất lỏng hoặc gas) và dây cáp qua lỗ trên tường từ bên ngoài hoặc xuyên chúng từ bên trong sau khi đường ống và cáp bên trong đã được kết nối với nhau để nối với khối nóng.
- Quyết định xem có nên cắt phần không tải được dựa theo hướng ống dẫn hay không (xem hình dưới đây)



Chú ý: Khi lắp đặt đường ống theo chiều 1 hoặc 2, cắt phần không tải được khỏi cực đáy khối lạnh

- Sau khi kết nối ống dẫn theo yêu cầu, lắp đặt ống xả nước; sau đó kết nối dây điện. Sau khi kết nối thì bọc đường ống, dây và ống xả nước lại bằng chất liệu cách nhiệt

Hướng dẫn lắp đặt

• Cách nhiệt ống nối

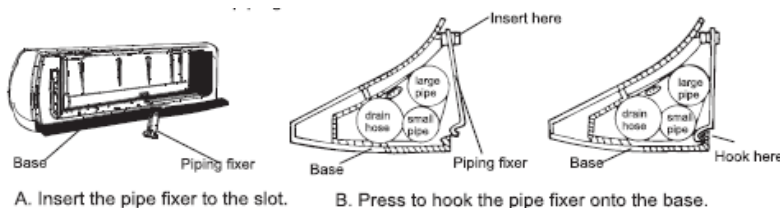
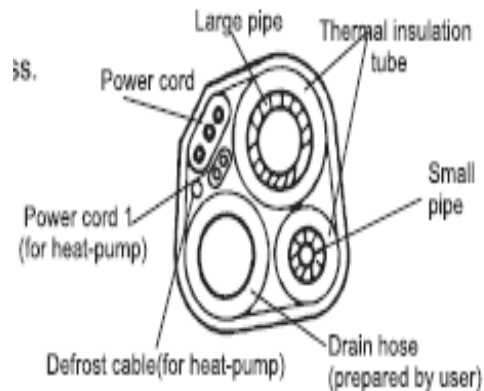
- Đặt ống xả nước dưới ống nối
- Chất liệu cách nhiệt bằng bọt polythene dày hơn 6mm

Chú ý: Người dùng tự chuẩn bị ống xả nước

- Đường ống nên đặt xuôi xuống để dòng nước dễ chảy. không nên để đường ống bị xoắn, lồi ra hay cong gợn sóng và không để điểm cuối của ống vào trong nước

Nếu phần kéo dài của ống xả nước được kết nối với đường ống, hãy đảm bảo rằng nhiệt được cách li khi đi qua khối lạnh

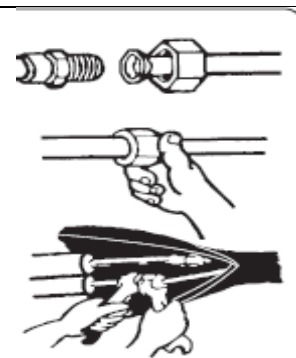
- Khi đường ống hướng về bên phải thì đường ống, dây điện và ống nối nên được cách nhiệt và cố định vào mặt đằng sau của khối bằng thiết bị cố định.



Kết nối ống dẫn

- Kết nối dây khối lạnh với 2 chìa vặn. Đặc biệt chú ý mô-men xoắn được đưa ra dưới đây nhằm bảo vệ đường ống, mẫu nối và ốc loe miệng khỏi việc bị biến dạng hay hỏng hóc
- Vặn chặt chúng bằng tay trước, sau đó dùng chìa vặn

Mẫu	Kích thước ống	Mô-men xoắn	Độ rộng ốc
7,9,12,18K	Cạnh lỏng (6 hoặc 14 inch)	1.8kg.m	17mm
22, 24K	Cạnh lỏng (10 hoặc 3/8 inch)	3.5kg.m	22mm
7, 9K	Cạnh gas (10 hoặc 3/8 inch)	3.5kg.m	22mm
12, 18K	Cạnh gas (12 hoặc 1/2 inch)	5.5kg.m	24mm
22, 24K	Cạnh gas (16 hoặc 5/8 inch)	7.5kg.m	27mm



Đối với mẫu khí hậu T3, Cạnh lỏng 18K và 24K là 6 (hoặc 1/4 inch)

Hướng dẫn lắp đặt

4. Kết nối cáp

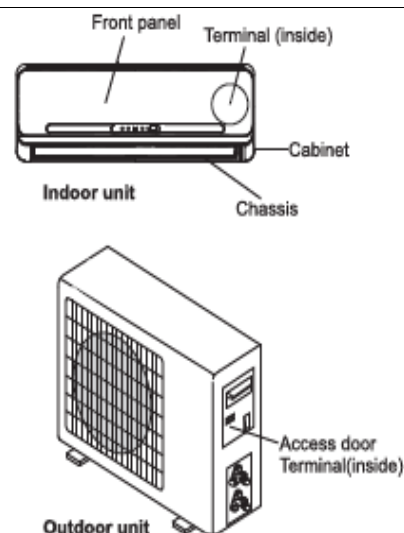
• Khối lạnh

Kết nối dây nối nguồn với khối lạnh bằng cách kết nối dây đến điểm cuối bảng điều khiển một cách riêng lẻ theo đường nối khối nóng

Chú ý: Với một số mẫu cần phải dỡ nắp thiết bị để có thể kết nối được với điểm cuối khối lạnh

• Khối nhiệt

- 1) Tháo dỡ cửa kết nối khối thiết bị bằng cách tháo ốc; kết nối dây với điểm cuối bảng điều khiển một cách riêng lẻ như dưới đây
- 2) Cố định dây nối nguồn điện vào trong bảng điều khiển bằng kẹp
- 3) Đặt lại cửa kết nối cùng với ốc vào vị trí cũ
- 4) Sử dụng mẫu áp-tô-mát 24K để kết nối giữa nguồn điện và thiết bị. Thiết bị ngắt nối cần phải ngắt kết nối một cách chính xác tất cả các nguồn cung



Cảnh báo

1. Không được phép lắp đặt sơ đồ điện sai cho điều hòa. Dựa trên phương pháp đi dây, hãy lắp đặt theo sơ đồ điện in ở bên trong cửa kết nối
2. Xác nhận độ dày dây cáp phù hợp với thông số kỹ thuật của nguồn điện (Xem bảng thông số dây cáp dưới đây)
3. Kiểm tra dây nối để đảm bảo chúng được cố định chắc chắn sau khi kết nối dây cáp
4. Đảm bảo lắp đặt Cầu dao chống rò điện đất ở khu vực ẩm ướt

Ngừng lắp đặt khi điểm màu đỏ không phồng lên



Bảng thông số dây cáp

Công suất (Btu/h)	Dây điện		Dây dẫn điện		Dây dẫn điện (Cho máy sưởi)	
	Loại	Khu vực cắt ngang tiêu chuẩn	Loại	Khu vực cắt ngang tiêu chuẩn	Loại	Khu vực cắt ngang tiêu chuẩn
7K, 9K	H05VV-F	1.0mm ² X3	H07RN-F	1.0mm ² X3	H07RN-F	0.75mm ² X2
12K	H05VV-F	1.5mm ² X3	H07RN-F	1.5mm ² X3	H07RN-F	0.75mm ² X2
18K	H07RN-F	2.5mm ² X3	H07RN-F	2.5mm ² X3	H07RN-F	0.75mm ² X2
22K, 24K	H07RN-F	2.5mm ² X3	H07RN-F	2.5mm ² X3+0.75mm ² X3 (Máy sưởi)	H07RN-F	0.75mm ² X2
				2.5mm ² X4 (máy làm mát)		